

Toán rời rạc 2

Discrete mathematics 2

Bài 6: Bài toán đường đi ngắn nhất



Link(s) download slide bài giảng

3. Tìm kiếm - duyệt trên đồ thị (<https://bit.ly/3cq8TNQ>)
Graph Traversal
4. Đồ thị Euler và Hamilton (<https://bit.ly/3cmZ0QS>)
Eulerian & Hamiltonian Graphs
5. Cây và Cây khung của đồ thị (<https://bit.ly/2Ik1LVe>)
Trees and Spanning Trees
6. Bài toán Đường đi ngắn nhất (<https://bit.ly/2vx0Zlh>)
Shortest Path Problem

... (tiếp tục cập nhật)



Nội dung Bài 6

1. Phát biểu Bài toán tìm đường đi ngắn nhất
2. Thuật toán Dijkstra
3. Thuật toán Bellman-Ford
4. Thuật toán Floyd



Nhắc lại khái niệm đường đi - path

□ Định nghĩa 1:

- Đường đi độ dài n từ đỉnh u đến đỉnh v trên đồ thị vô hướng $G = \langle V, E \rangle$ là dãy $x_0, x_1, \dots, x_{n-1}, x_n$, trong đó: n là số nguyên dương, $x_0 = u$, $x_n = v$, $(x_i, x_{i+1}) \in E$, $i = 0, 1, 2, \dots, n - 1$.
 - Đường đi như trên còn có thể biểu diễn thành dãy các cạnh $(x_0, x_1), (x_1, x_2), \dots, (x_{n-1}, x_n)$.
 - Đỉnh u là đỉnh đầu, đỉnh v là đỉnh cuối của đường đi.
- Đường đi có đỉnh đầu trùng với đỉnh cuối hay $u = v$ được gọi là chu trình.
- Đường đi hay chu trình được gọi là đơn nếu như không có cạnh nào lặp lại.



Bài toán tìm đường đi ngắn nhất (1/2)

□ Khái niệm độ dài đường đi trên đồ thị

- Xét đồ thị $G = \langle V, E \rangle$ với tập đỉnh V và tập cạnh E .
- Mỗi cạnh $(u, v) \in E$ tương ứng có một số thực $a(u, v)$ gọi là trọng số của cạnh, $a(u, v) = \infty$ nếu $(u, v) \notin E$.
- Nếu dãy v_0, v_1, \dots, v_k là một đường đi trên G thì $\sum_{i=1}^k a(v_{i-1}, v_i)$ được gọi là độ dài của đường đi.

□ Bài toán dạng tổng quát

- Tìm đường đi ngắn nhất từ một đỉnh xuất phát $s \in V$ (đỉnh nguồn) đến đỉnh cuối $t \in V$ (đỉnh đích)?
- Đường đi như vậy được gọi là đường đi ngắn nhất từ s đến t , độ dài của đường đi $d(s, t)$ được gọi là khoảng cách ngắn nhất từ s đến t .
- Nếu không tồn tại đường đi từ s đến t : $d(s, t) = \infty$.



Bài toán tìm đường đi ngắn nhất (2/2)

- Trường hợp 1: s cố định, t thay đổi
 - Tìm đường đi ngắn nhất từ s đến các đỉnh còn lại?
 - Đối với đồ thị có trọng số không âm, bài toán **luôn có lời giải bằng thuật toán Dijkstra**.
 - Với đồ thị có trọng số âm nhưng không tồn tại chu trình âm, bài toán **có lời giải bằng thuật toán Bellman-Ford**.
 - Khi đồ thị có chu trình âm, bài toán **không có lời giải**.
- Trường hợp 2: s thay đổi và t thay đổi
 - Tìm đường đi ngắn nhất giữa các cặp đỉnh của đồ thị.
 - Với đồ thị có trọng số không âm, giải quyết bài toán bằng cách **thực hiện lặp lại n lần thuật toán Dijkstra**.
 - Với đồ thị không có chu trình âm, dùng **thuật toán Floyd**.



Nội dung Bài 6

1. Phát biểu bài toán tìm đường đi ngắn nhất
2. Thuật toán Dijkstra
3. Thuật toán Bellman-Ford
4. Thuật toán Floyd



Thuật toán Dijkstra (1/10)

□ Mục đích

- Sử dụng để tìm đường đi ngắn nhất từ một đỉnh s tới các đỉnh còn lại của đồ thị;
- Áp dụng cho **đơn đồ thị liên thông trọng số không âm** – để có thể chứng minh được thuật toán là chuẩn xác.

□ Tư tưởng

- Gán nhãn tạm thời cho các đỉnh;
- Nhãn của mỗi đỉnh cho biết cận trên của độ dài đường đi ngắn nhất tới đỉnh đó.
- Biến đổi các nhãn (tính lại) theo một thủ tục lặp.
- Ở mỗi một bước lặp sẽ có một **nhãn tạm thời trở thành nhãn cố định** - chính là **độ dài đường đi ngắn nhất từ s đến đỉnh đó**.



Thuật toán Dijkstra (2/10)

Dijkstra(s){

Bước 1 (Khởi tạo):

$d[s] = 0$;

$T = V \setminus \{s\}$;

for($v \in V$){

$d[v] = a(s, v)$; $truoc[v] = s$;

}

Bước 2 (Lặp):

while($T \neq \emptyset$){

 Tìm đỉnh $u \in T$ sao cho $d[u] = \min\{d[z] \text{ với } z \in T\}$;

$T = T \setminus \{u\}$;

 for($v \in T$){

 if($d[v] > d[u] + a(u, v)$){

$d[v] = d[u] + a(u, v)$;

$truoc[v] = u$;

 }

 }

}

}

// Gán nhãn của đỉnh s là 0

// T là tập đỉnh có nhãn tạm thời

// Lấy S gán nhãn các đỉnh còn lại

// Cố định nhãn đỉnh u

// Dùng u , gán nhãn lại cho các đỉnh

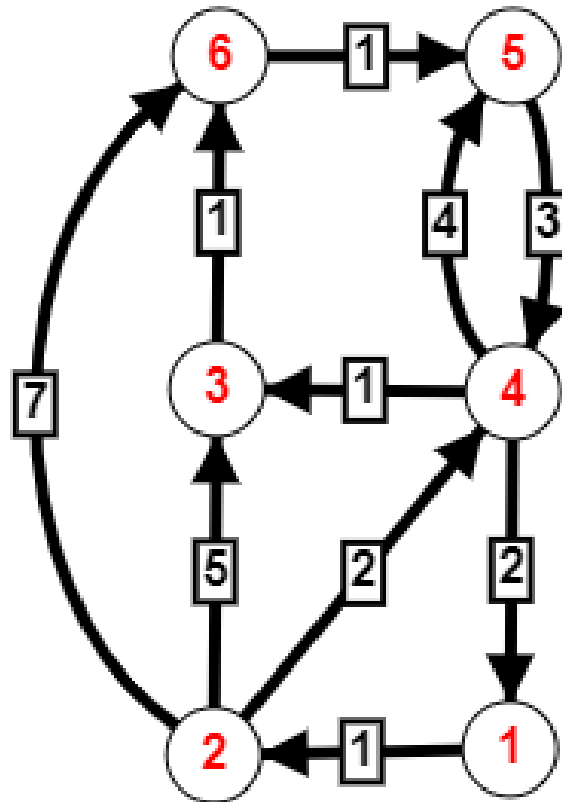
// Gán lại nhãn cho đỉnh v



Ví dụ minh họa thuật toán Dijkstra (3/10)

- Áp dụng thuật toán Dijkstra tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh số **1** tới các đỉnh còn lại của đồ thị dưới đây.

Ví dụ 1:



Đồ thị **có** hướng



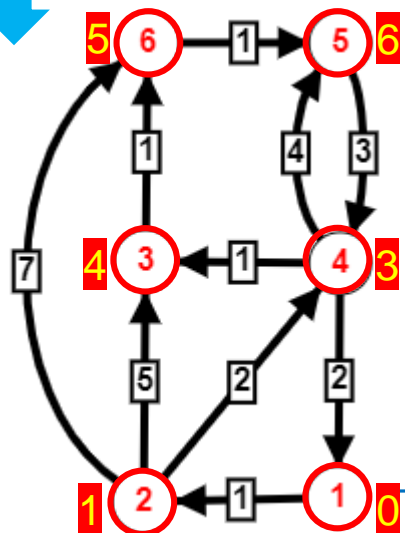
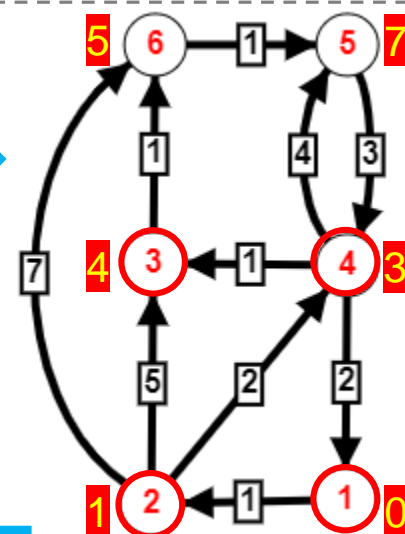
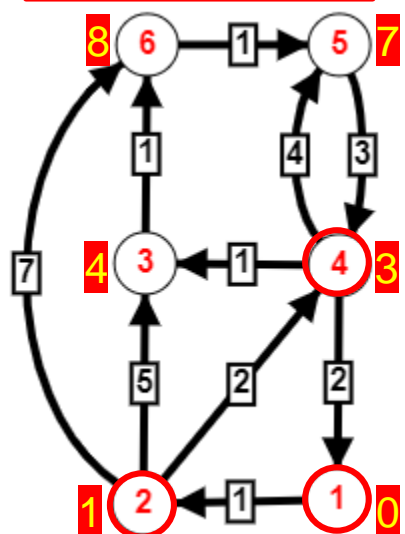
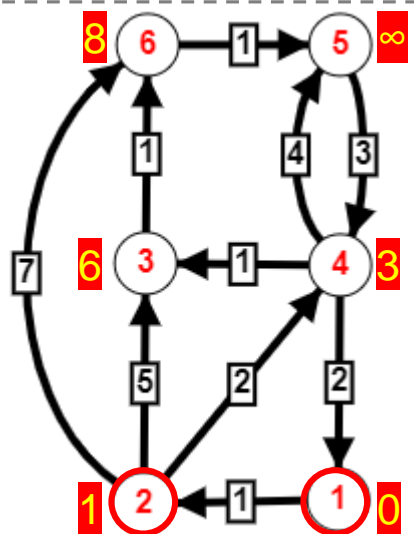
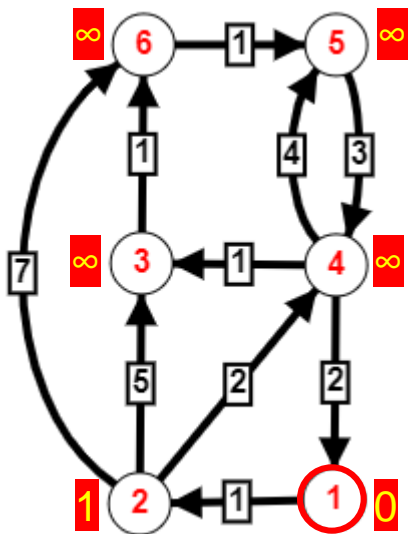
Ví dụ minh họa thuật toán Dijkstra (4/10)

Gọi: Dijkstra(1)

$d(u)$ Nhãn cố định

$d(u), trước(u)$

$d(v)$ Nhãn tạm thời

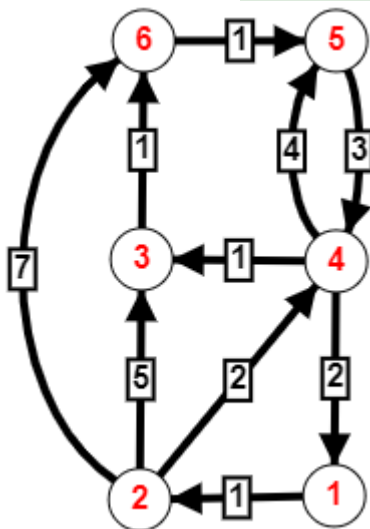


Bước lặp	Đỉnh 1	Đỉnh 2	Đỉnh 3	Đỉnh 4	Đỉnh 5	Đỉnh 6
0 - khởi tạo	0, 1	1, 1	∞ , 1	∞ , 1	∞ , 1	∞ , 1
1	-	-	6, 2	3, 2	∞ , 1	8, 2
2	-	-	4, 4	-	7, 4	8, 2
3	-	-	-	-	7, 4	5, 3
4	-	-	-	-	6, 6	-
5	-	-	-	-	-	-

Ví dụ minh họa thuật toán Dijkstra (5/10)

Gọi hàm: Dijkstra(1)

$d(u)$, $truooc(u)$



Kết quả:

- Đường đi ngắn nhất từ đỉnh 1 đến 2: 1 - 2 (k/c: 1)
- Đường đi ngắn nhất từ đỉnh 1 đến 3: 1 - 2 - 4 - 3 (k/c: 4)
- Đường đi ngắn nhất từ đỉnh 1 đến 4: 1 - 2 - 4 (k/c: 3)
- Đường đi ngắn nhất từ đỉnh 1 đến 5: 1 - 2 - 4 - 3 - 6 - 5 (k/c: 6). Mũi tên → giải thích minh họa cho đường đi 1 → 5.

- Đường đi ngắn nhất từ đỉnh 1 đến 6: 1 - 2 - 4 - 3 - 6 (k/c: 5)

Bước lặp	Đỉnh 1	Đỉnh 2	Đỉnh 3	Đỉnh 4	Đỉnh 5	Đỉnh 6
0 - khởi tạo	0, 1	1, 1	∞ , 1	∞ , 1	∞ , 1	∞ , 1
1	-	-	6, 2	3, 2	∞ , 1	8, 2
2	-	-	4, 4	-	7, 4	8, 2
3	-	-	-	-	7, 4	5, 3
4	-	-	-	-	6, 6	-
5	-	-	-	-	-	-



Kết quả theo thuật toán Dijkstra (6/10)

Ma tran khoang cach:

0	1	0	0	0	0
0	0	5	2	0	7
0	0	0	0	0	1
2	0	1	0	4	0
0	0	0	3	0	0
0	0	0	0	1	0

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 1 la: 0

1 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 2 la: 1

2 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 3 la: 4

3 <-- 4 <-- 2 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 4 la: 3

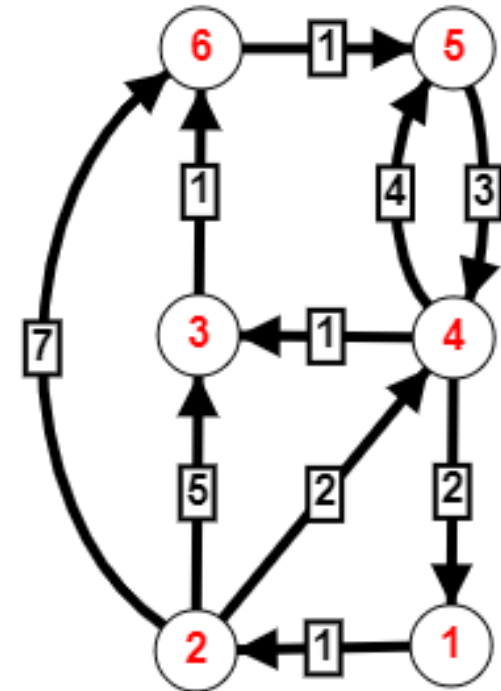
4 <-- 2 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 5 la: 6

5 <-- 6 <-- 3 <-- 4 <-- 2 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 6 la: 5

6 <-- 3 <-- 4 <-- 2 <-- 1

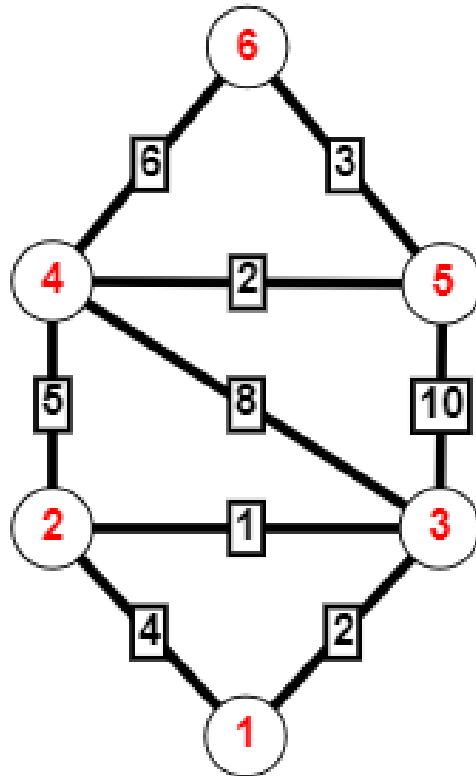




Ví dụ minh họa thuật toán Dijkstra (7/10)

- Áp dụng thuật toán Dijkstra tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh số **1** tới các đỉnh còn lại của đồ thị dưới đây.

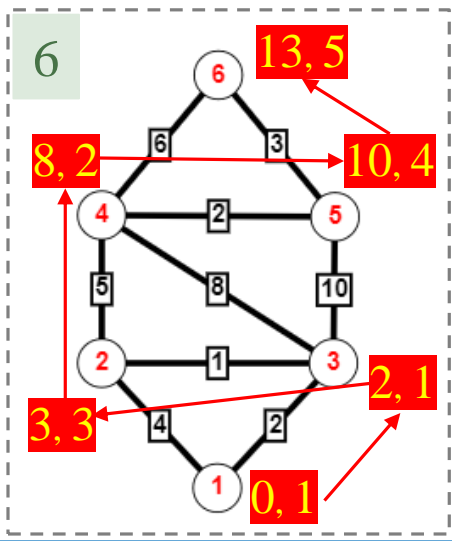
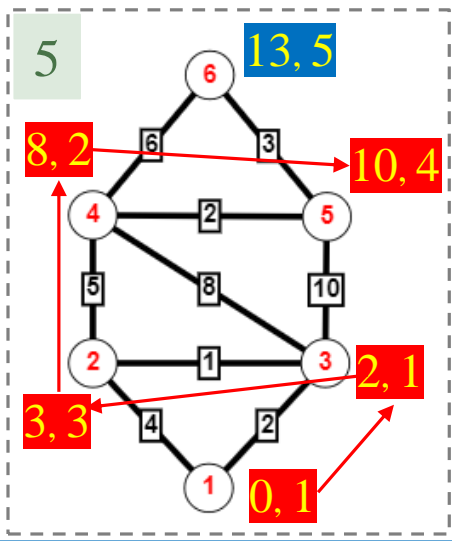
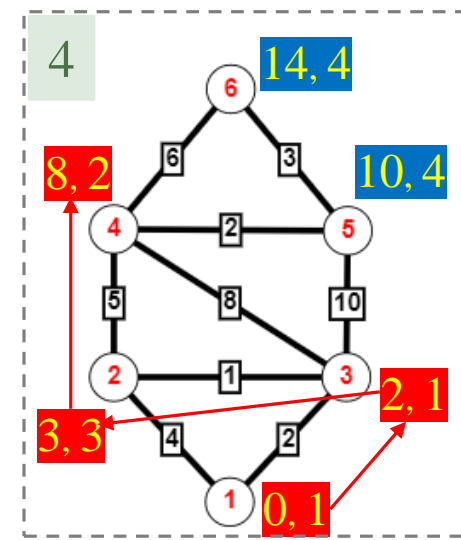
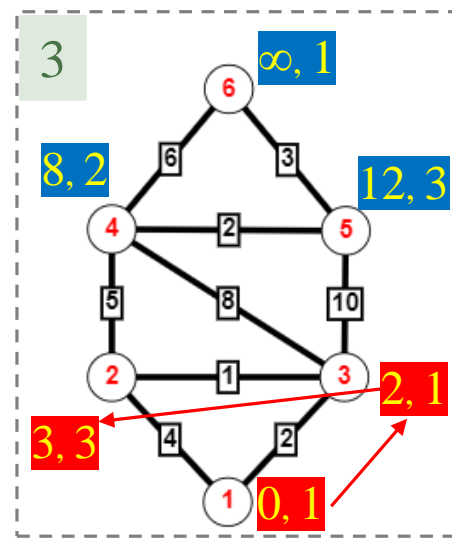
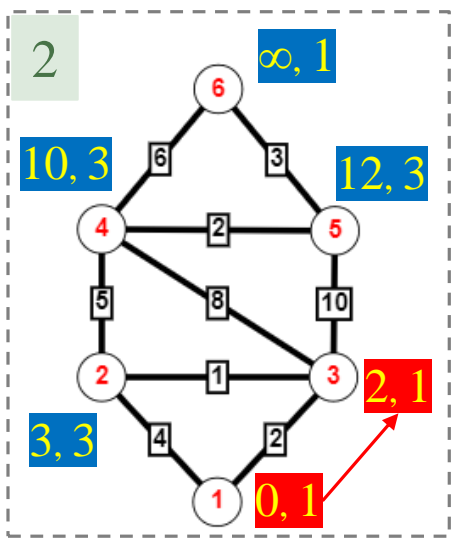
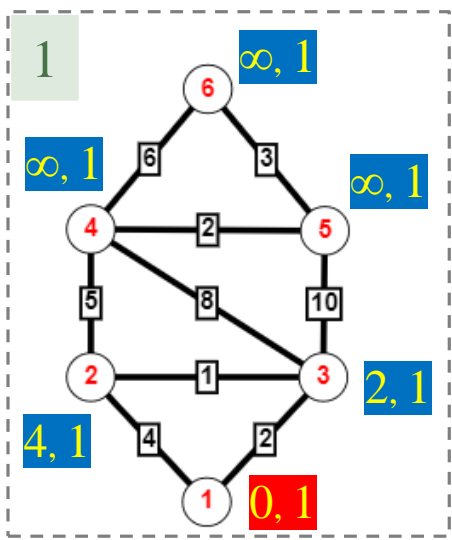
Ví dụ 2:



Đồ thị **vô** hướng



Ví dụ minh họa thuật toán Dijkstra (8/10)



Đường đi ngắn nhất: từ đỉnh \rightarrow đến đỉnh

$1 \rightarrow 2 : 1 - 3 - 2 : k/c: 3$
 $1 \rightarrow 3 : 1 - 3 : k/c: 2$
 $1 \rightarrow 4 : 1 - 3 - 2 - 4 : k/c: 8$
 $1 \rightarrow 5 : 1 - 3 - 2 - 4 - 5 : k/c: 10$
 $1 \rightarrow 6 : 1 - 3 - 2 - 4 - 5 - 6 : k/c: 13$



Kết quả theo thuật toán Dijkstra (9/10)

Ma tran khoảng cách:

0	4	2	0	0	0
4	0	1	5	0	0
2	1	0	8	10	0
0	5	8	0	2	6
0	0	10	2	0	3
0	0	0	6	3	0

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 1 la: 0

1 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 2 la: 3

2 <-- 3 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 3 la: 2

3 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 4 la: 8

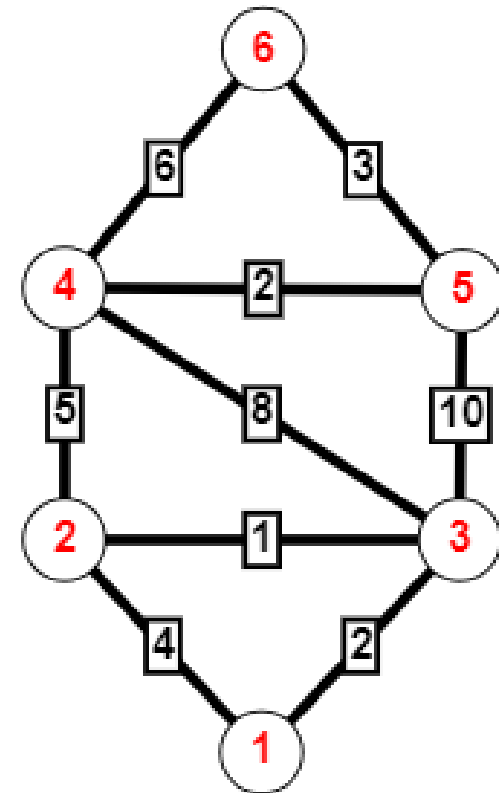
4 <-- 2 <-- 3 <-- 1

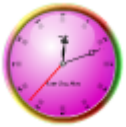
Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 5 la: 10

5 <-- 4 <-- 2 <-- 3 <-- 1

Do dai duong di ngan nhat tu 1 den 6 la: 13

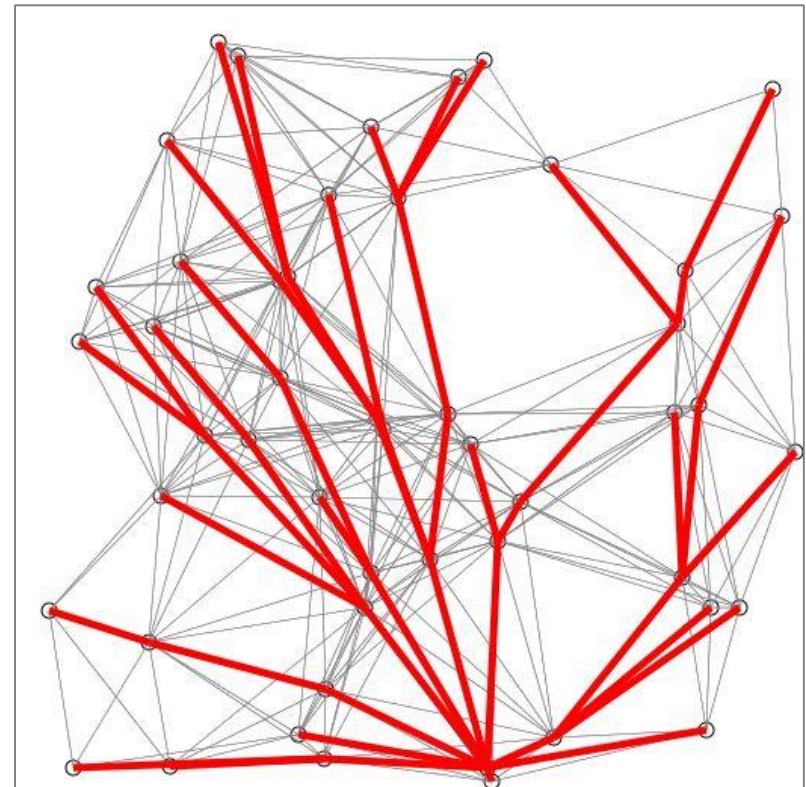
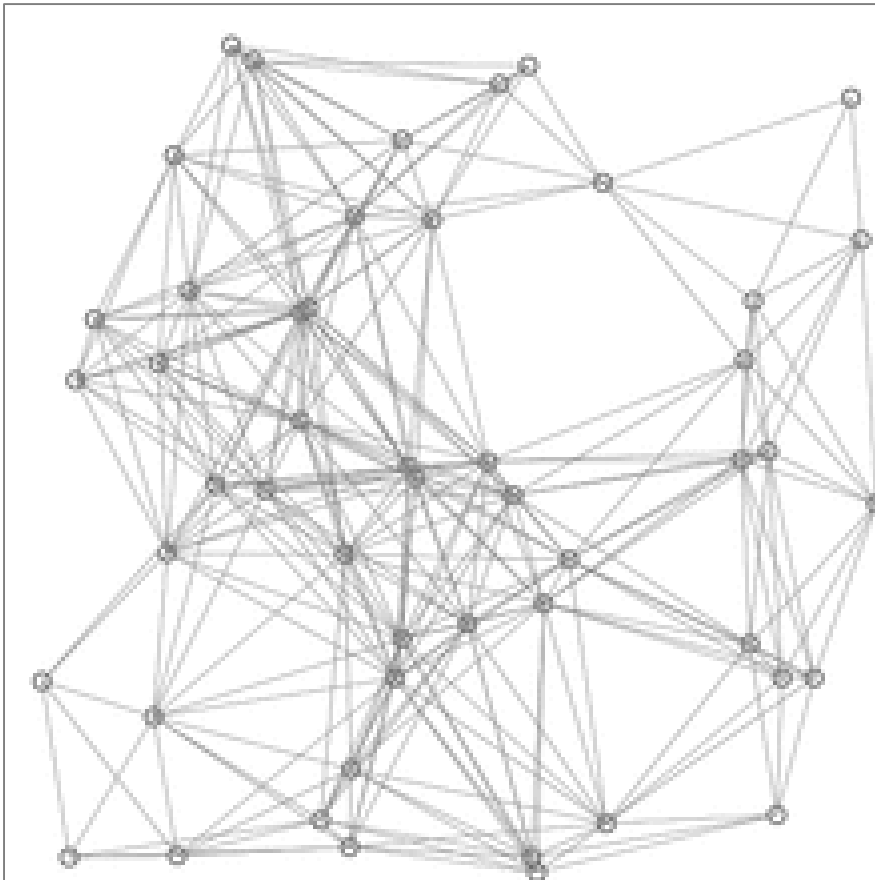
6 <-- 5 <-- 4 <-- 2 <-- 3 <-- 1





Ví dụ minh họa thuật toán Dijkstra (10/10)

- Đường đi ngắn nhất từ 1 đỉnh đến các đỉnh khác.
Trọng số các cạnh = khoảng cách giữa các điểm.





Nội dung Bài 6

1. Phát biểu bài toán tìm đường đi ngắn nhất
2. Thuật toán Dijkstra
3. Thuật toán Bellman-Ford
4. Thuật toán Floyd



Thuật toán Bellman-Ford (1/5)

❑ Mục đích:

- Tìm đường đi ngắn nhất từ một đỉnh s tới các đỉnh còn lại của đồ thị
- Áp dụng cho đồ thị có hướng và không có chu trình âm nhưng có thể có cạnh âm.

❑ Tư tưởng:

- Gán nhãn tạm thời cho các đỉnh
- Nhãn của mỗi đỉnh cho biết cận trên của độ dài đường đi ngắn nhất tới đỉnh đó
- Làm tốt dần (tính lại) các nhãn nhờ một thủ tục lặp
- Mỗi khi phát hiện $d[v] > d[u] + a(u, v) \Rightarrow$ cập nhật:
$$d[v] = d[u] + a(u, v)$$



Thuật toán Bellman-Ford (2/5)

Bellman-Ford(s) {

Bước 1 - khởi tạo:

for($v \in V$) {

$d[v] = a(s, v); \quad \text{truoc}[v] = s;$

}

// Dùng s gán nhãn các đỉnh khác

Bước 2 - lặp:

$d[s] = 0;$

for($k = 1; k \leq n - 2; k++$) {

for($v \in V \setminus \{s\}$) {

for($u \in V$) {

if($d[v] > d[u] + a(u, v)$) {

$d[v] = d[u] + a(u, v); \quad \text{truoc}[v] = u;$

}

}

}

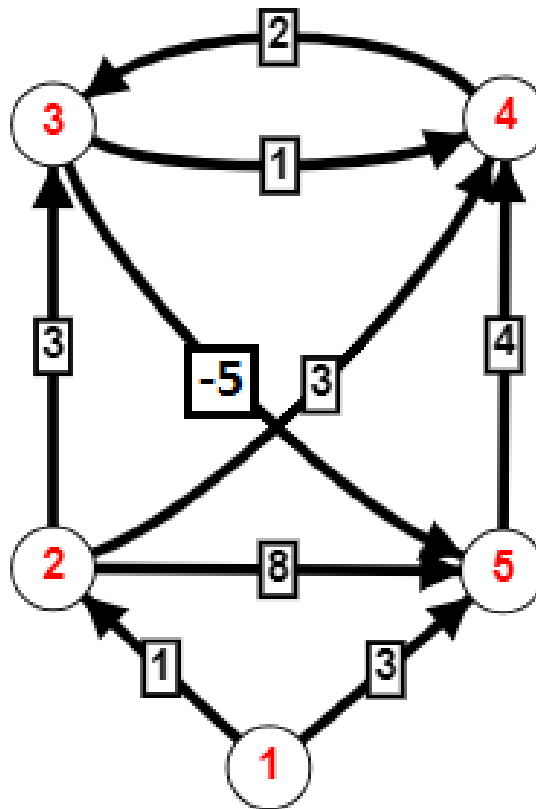
}

}



Minh họa thuật toán Bellman-Ford (3/5)

- Áp dụng thuật toán Bellman-Ford tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh số **1** tới các đỉnh còn lại của đồ thị dưới đây.



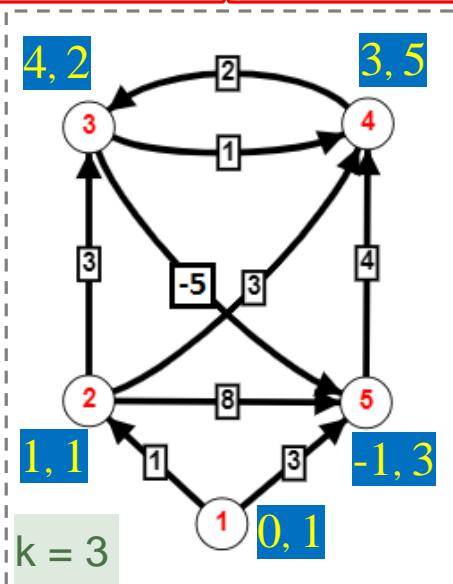
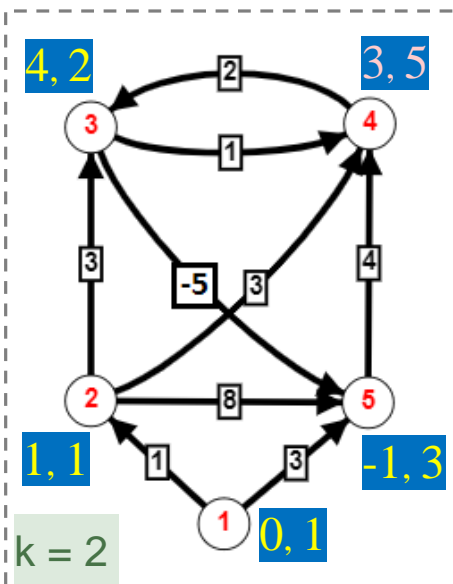
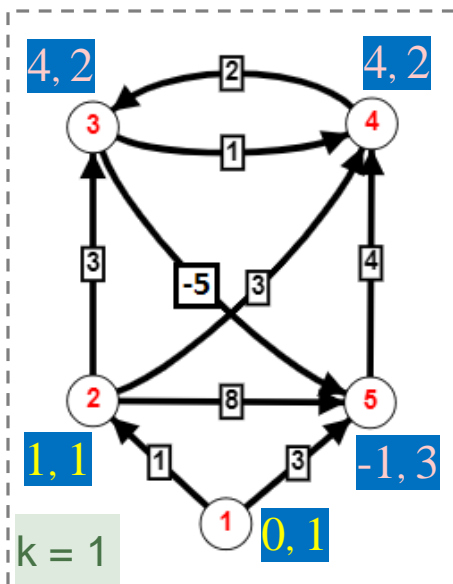
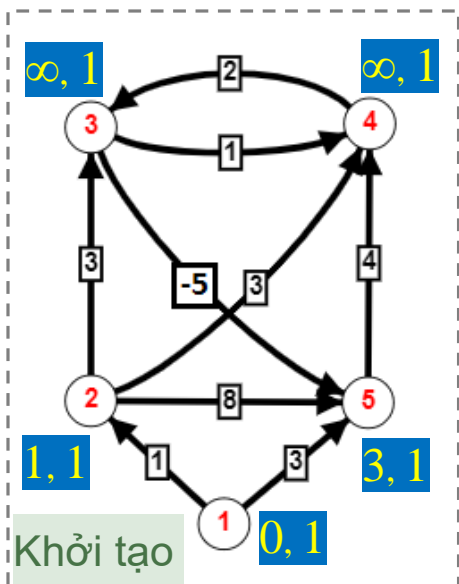


Minh họa thuật toán Bellman-Ford (4/5)

$s = 1$

$d(v), \text{trước}(v)$

Không thay đổi



Bước lặp	Đỉnh 1	Đỉnh 2	Đỉnh 3	Đỉnh 4	Đỉnh 5
Khởi tạo	0, 1	1, 1	∞ , 1	∞ , 1	3, 1
$k = 1$	0, 1	1, 1	4, 2	4, 2	-1, 3
2	0, 1	1, 1	4, 2	3, 5	-1, 3
3	0, 1	1, 1	4, 2	3, 5	-1, 3

Đường đi ngắn nhất:

từ đỉnh 1 \rightarrow đến đỉnh ...

$1 \rightarrow 2$: 1 - 2 : k/c: 1

$1 \rightarrow 3$: 1 - 2 - 3 : k/c: 4

$1 \rightarrow 4$: 1 - 2 - 3 - 5 - 4 : k/c: 3

$1 \rightarrow 5$: 1 - 2 - 3 - 5 : k/c: -1



Kết quả chương trình Bellman-Ford (5/5)

Ma tran ke:

0	1	0	0	3
0	0	3	3	8
0	0	0	1	-5
0	0	2	0	0
0	0	0	4	0

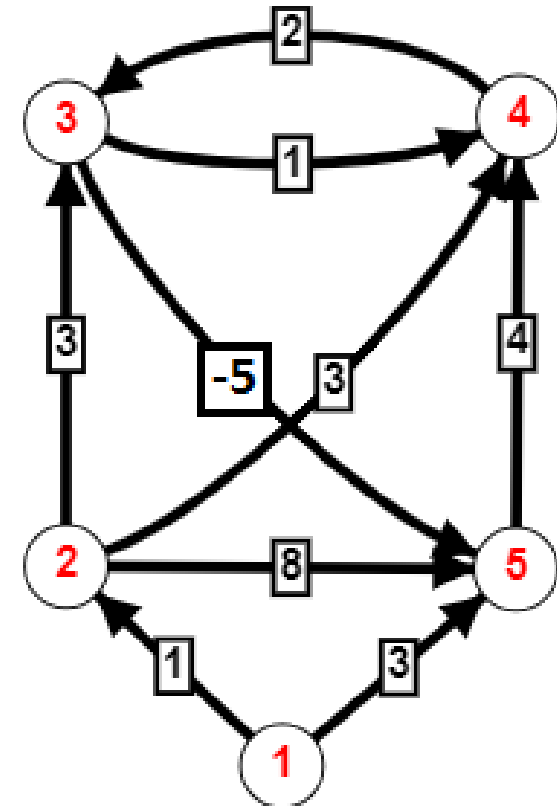
Do dai duong di tu dinh 1 den 1 la 0
1

Do dai duong di tu dinh 1 den 2 la 1
2 <-- 1

Do dai duong di tu dinh 1 den 3 la 4
3 <-- 2 <-- 1

Do dai duong di tu dinh 1 den 4 la 3
4 <-- 5 <-- 3 <-- 2 <-- 1

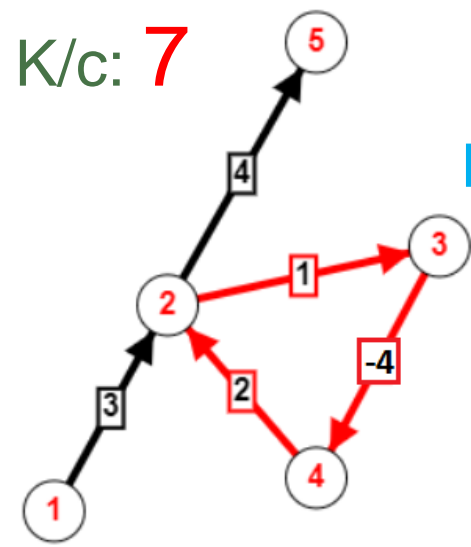
Do dai duong di tu dinh 1 den 5 la -1
5 <-- 3 <-- 2 <-- 1



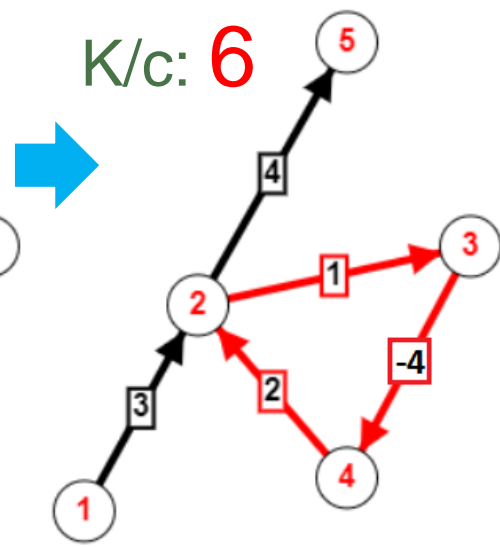


Bellman-Ford với chu trình âm

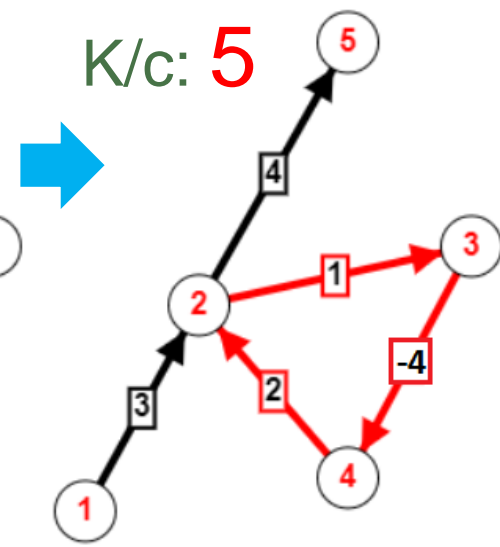
Tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh số 1 tới đỉnh số 5 trong đồ thị dưới đây với chu trình âm 2 – 3 – 4 – 2.



Đường đi ngắn nhất không có đỉnh nào lặp lại:
1 – 2 – 5



Đường đi có 1 chu trình âm:
1 – 2 – 3 – 4 – 2 – 5



Đường đi có 2 chu trình âm:
1 – 2 – 3 – 4 – 2 – 3 – 4 – 2 – 5

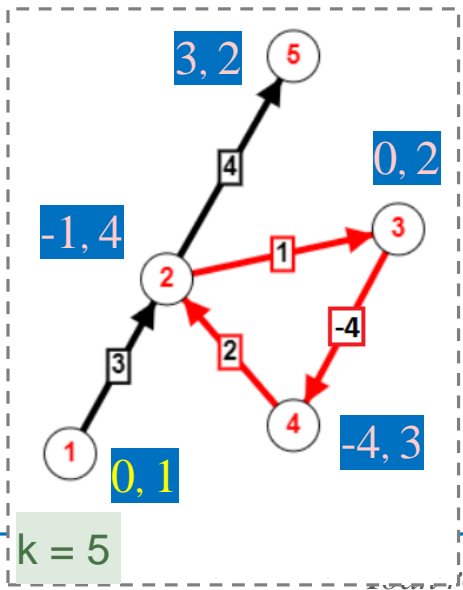
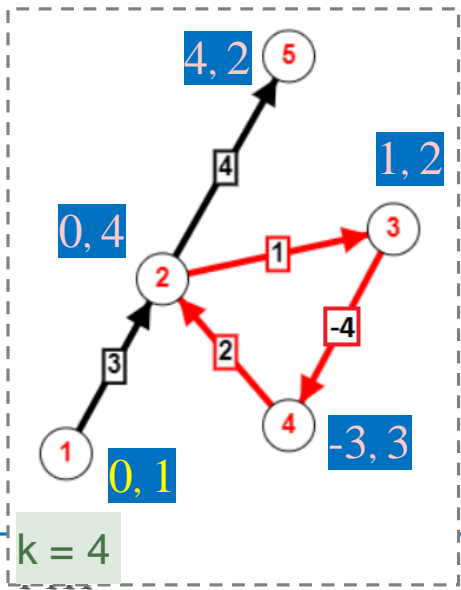
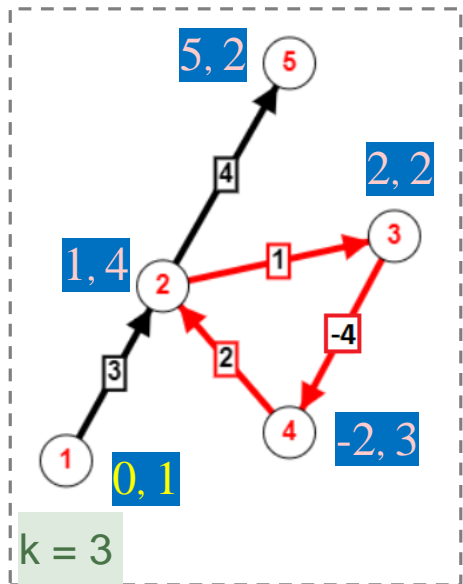
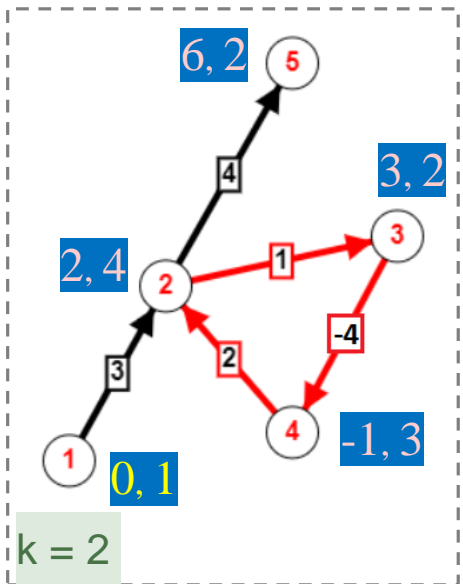
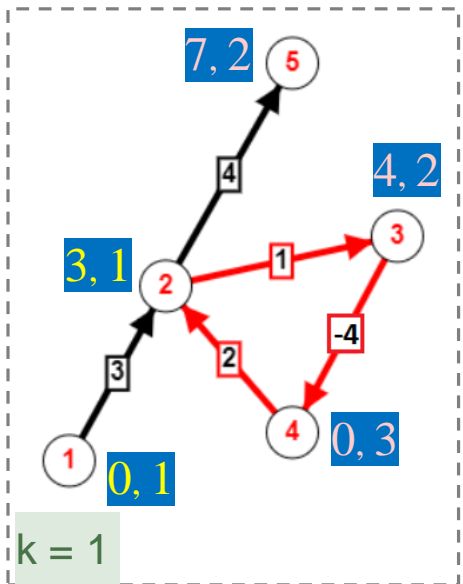
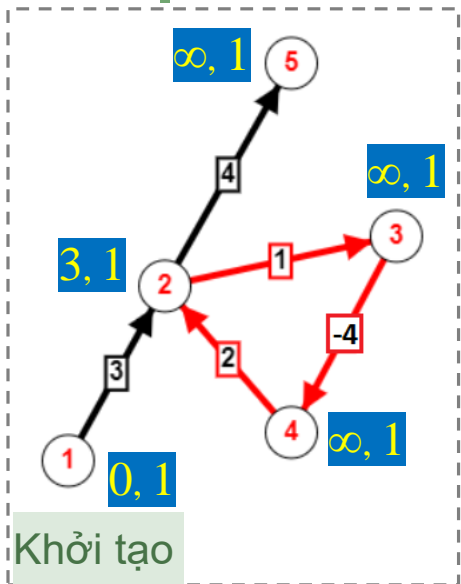
Khoảng cách càng giảm khi số lần đi theo chu trình âm tăng lên



$d(v)$, $trước(v)$

Bellman-Ford với chu trình âm

$s = 1$



Thuật toán
Bellman-Ford
cũng cho độ
dài đường đi
 $1 \rightarrow 5$ giảm
liên tục:

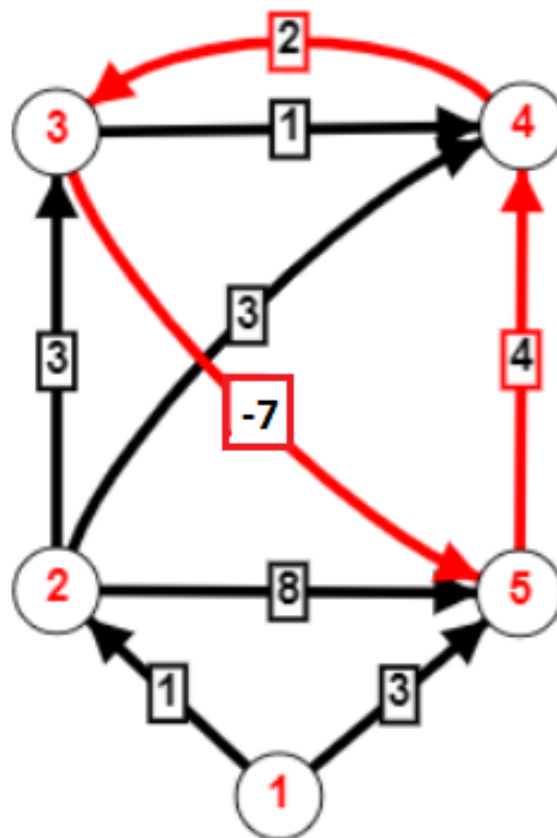
7
↓
6
↓
5
↓
4
↓
3



Bellman-Ford với chu trình âm

- Áp dụng thuật toán Bellman-Ford tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh số 1 tới các đỉnh còn lại của đồ thị dưới đây.

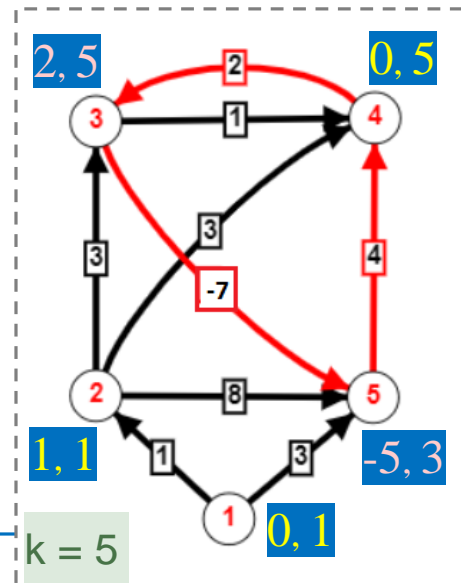
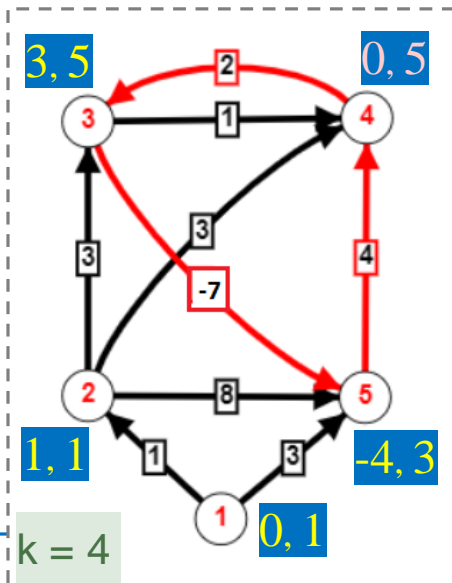
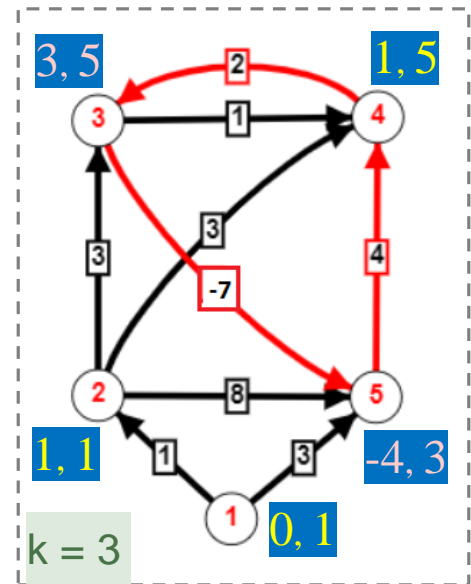
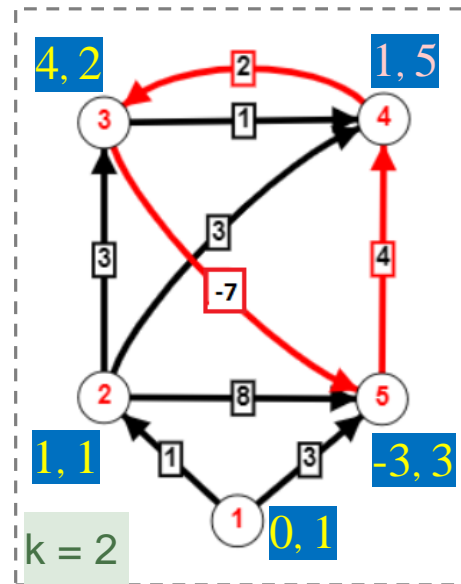
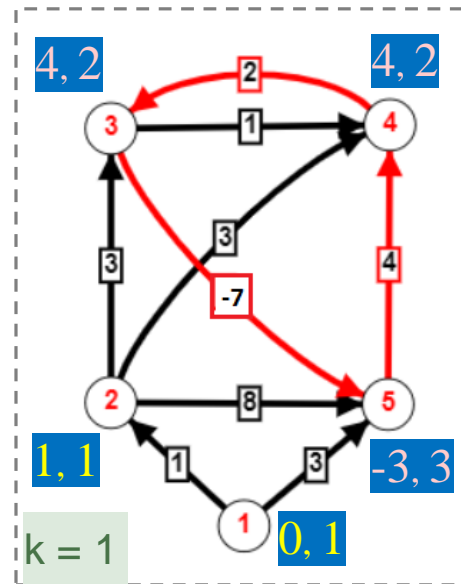
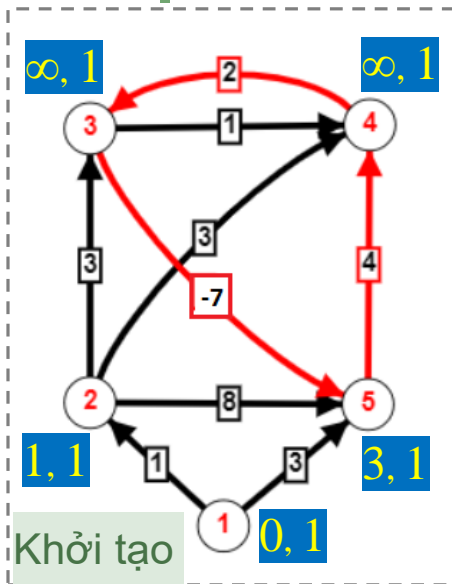
Chu trình âm
3 – 5 – 4 – 3





Bellman-Ford với chu trình âm

$s = 1$



Quá trình cải thiện sẽ diễn ra liên tục cho các đỉnh 3, 4, 5 thuộc chu trình âm 3 – 4 – 5

⇒ Trên các đường đi có chứa đỉnh thuộc chu trình âm, càng đi nhiều lần chu trình càng làm giảm trọng số của đường đi.



Nội dung Bài 6

1. Phát biểu bài toán tìm đường đi ngắn nhất
2. Thuật toán Dijkstra
3. Thuật toán Bellman-Ford
4. Thuật toán Floyd



Thuật toán Floyd (1/3)

❑ Mục đích:

- Sử dụng để tìm đường đi ngắn nhất giữa tất cả các cặp đỉnh của đồ thị.
- Áp dụng cho đồ thị có hướng và không có chu trình âm (có thể có cạnh âm).

❑ Tư tưởng:

- Thực hiện quá trình lặp
- Xét từng đỉnh, với tất cả các đường đi (giữa 2 đỉnh bất kỳ), nếu đường đi hiện tại lớn hơn đường đi qua đỉnh đang xét, ta thay lại thành đường đi qua đỉnh này



Thuật toán Floyd (2/3)

Floyd() {

Bước 1 - khởi tạo:

for($i = 1; i \leq n; i++$) {

for($j = 1; j \leq n; j++$) {

$d[i, j] = a(i, j);$

if($a(i, j) \neq \infty$) $next[i, j] = j;$

else $next[i, j] = \text{NULL};$

}

}

// Xét từng cặp đỉnh

// $d[i, j]$: đường đi ngắn

// nhất từ đỉnh i đến đỉnh j

// $next[i, j]$: đỉnh tiếp theo

// đỉnh i

Bước 2 - lặp:

for($k = 1, k \leq n; k++$) {

for($i = 1, i \leq n; i++$) {

for($j = 1, j \leq n; j++$) {

if($d[i, j] > d[i, k] + d[k, j]$) {

$d[i, j] = d[i, k] + d[k, j];$

}

}

}

}

}

$next[i, j] = next[i, k];$



Thuật toán Floyd (3/3)

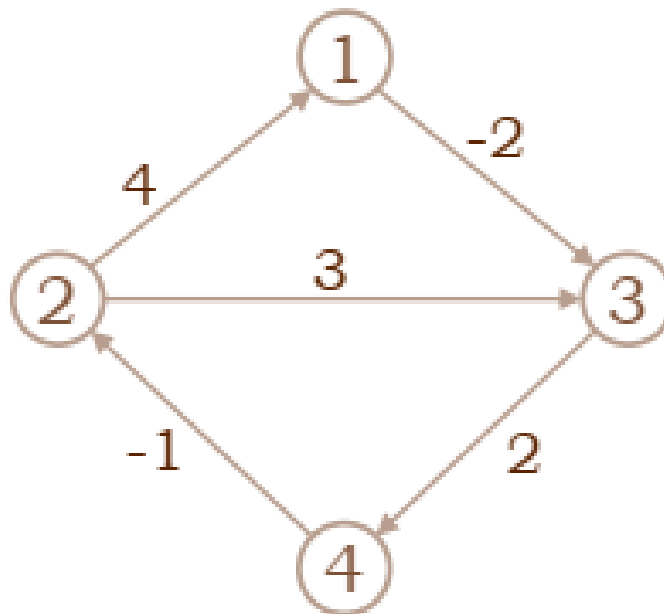
❑ Khôi phục đường đi:

```
Reconstruct-Path( $u, v$ ){  
    if( $next[u][v] == \text{NULL}$ )  
        <không có đường đi từ  $u$  đến  $v$ >;  
    else{  
         $path = [u]$ ;                                // path bắt đầu từ  $u$   
        while( $u \neq v$ ){  
             $u = next[u][v]$ ;                          // đỉnh tiếp theo trên đường đi  
             $path.append(u)$ ;                          // đưa đỉnh tiếp theo vào  
        }                                              // đường đi  
        return  $path$ ;  
    }  
}
```

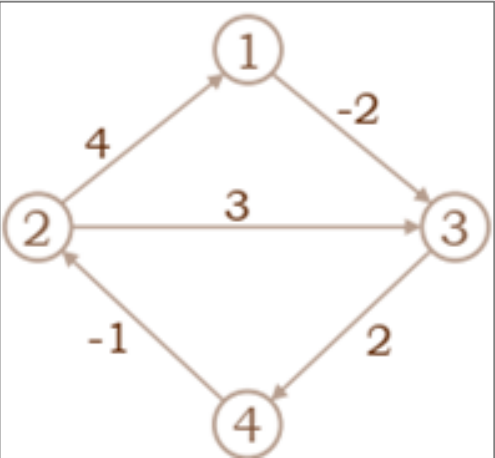


Kiểm nghiệm thuật toán Floyd

- Áp dụng thuật toán Floyd tìm đường đi ngắn nhất giữa tất cả các cặp đỉnh của đồ thị.



$k = 0$		j			
		1	2	3	4
i	1	0, 1	∞ , null	-2, 3	∞ , null
	2	4, 1	0, 2	3, 3	∞ , null
	3	∞ , null	∞ , null	0, 3	2, 4
	4	∞ , null	-1, 2	∞ , null	0, 4



$$d[i, j], next[i, j]$$

Đường đi ngắn nhất giữa một số cặp đỉnh:

1 → 2:
 1 - 3 - 4 - 2 K/c: -1

$k = 1$		j			
		1	2	3	4
i	1	0, 1	∞ , null	-2, 3	∞ , null
	2	4, 1	0, 2	2, 1	∞ , null
	3	∞ , null	∞ , null	0, 3	2, 4
	4	∞ , null	-1, 2	∞ , null	0, 4

$k = 2$		j			
		1	2	3	4
i	1	0, 1	∞ , null	-2, 3	∞ , null
	2	4, 1	0, 2	2, 1	∞ , null
	3	∞ , null	∞ , null	0, 3	2, 4
	4	3, 2	-1, 2	1, 2	0, 4

1 → 3:
 1 - 3
 K/c: -2

1 → 4:
 1 - 3 - 4
 K/c: 0

$k = 3$		j			
		1	2	3	4
i	1	0, 1	∞ , null	-2, 3	0, 3
	2	4, 1	0, 2	2, 1	4, 1
	3	∞ , null	∞ , null	0, 3	2, 4
	4	3, 2	-1, 2	1, 2	0, 4

$k = 4$		j			
		1	2	3	4
i	1	0, 1	-1, 3	-2, 3	0, 3
	2	4, 1	0, 2	2, 1	4, 1
	3	5, 4	1, 4	0, 3	2, 4
	4	3, 2	-1, 2	1, 2	0, 4

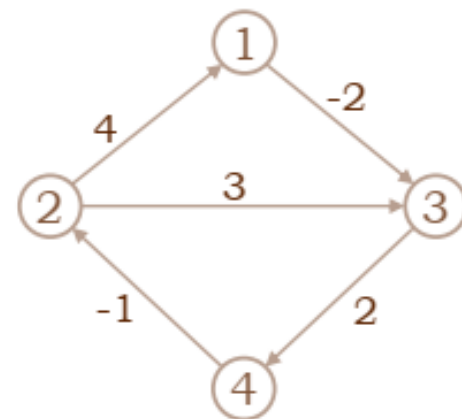
3 → 1:
 3 - 4 - 2 - 1
 K/c: 5

3 → 2:
 3 - 4 - 2
 K/c: 1

Kết quả chương trình Floyd

Ma tran trong so:

0	0	-2	0
4	0	3	0
0	0	0	2
0	-1	0	0



Duong di ngan nhat tu dinh 1 den 1: 0 1
 Duong di ngan nhat tu dinh 1 den 2: -1 1 --> 3 --> 4 --> 2
 Duong di ngan nhat tu dinh 1 den 3: -2 1 --> 3
 Duong di ngan nhat tu dinh 1 den 4: 0 1 --> 3 --> 4

Duong di ngan nhat tu dinh 2 den 1: 4 2 --> 1
 Duong di ngan nhat tu dinh 2 den 2: 0 2
 Duong di ngan nhat tu dinh 2 den 3: 2 2 --> 1 --> 3
 Duong di ngan nhat tu dinh 2 den 4: 4 2 --> 1 --> 3 --> 4

Duong di ngan nhat tu dinh 3 den 1: 5 3 --> 4 --> 2 --> 1
 Duong di ngan nhat tu dinh 3 den 2: 1 3 --> 4 --> 2
 Duong di ngan nhat tu dinh 3 den 3: 0 3

Activate \\
Go to Setting



Tóm tắt

- ❑ Bài toán tìm đường đi ngắn nhất trên đồ thị, các dạng của bài toán
- ❑ Thuật toán Dijkstra, áp dụng
- ❑ Thuật toán Bellman-Ford, áp dụng
- ❑ Thuật toán Floyd, áp dụng



Bài tập

- ❑ Cài đặt các thuật toán đã học dựa theo hướng dẫn trong giáo trình;
- ❑ Làm các bài tập 1, 5, 6, Bài tập Chương 6 trong giáo trình.



Kết thúc Bài 6

- Câu hỏi và thảo luận?